

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Chị **Đào Phương N.** Sinh năm 1989. CCCD số 001189017xxx cấp ngày 10/07/2021. Nơi cư trú: số 84 ngách 79/40/22, tổ 19, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: Anh **Bùi Hoàng T1.** Sinh năm 1983. CCCD số 001083021xxx cấp ngày 23/06/2023. Nơi cư trú: Số 2 phố H, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Bùi Hoàng T1 và chị Đào Phương N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2008, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Bùi T2, sinh ngày .../.../.... Cháu Bùi T2 bị bệnh khiếm thị từ lúc 6 tuổi do bệnh gai thị bạc màu nên không đi học không biết chữ, không nhìn được (gần như mù) nên khả năng lao động kiếm sống kém sau này.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi T2. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị thỏa thuận anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung suốt đời của con chung Bùi T2

là 4.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh T1, chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa anh Bùi Hoàng T1 và chị Đào Phương N có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hoàng T và chị Đào Phương N.

II. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Bùi T2, sinh ngày .../.../.... Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nhung là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi T2. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị thỏa thuận anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung suốt đời của con chung Bùi T2 là 4.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi có sự thay đổi khác.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh T1, chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Anh Bùi Hoàng T1 tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H ngày 24/5/2024, số biên lai 0006539.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Đ;
- Chi cục Thi hành án quận H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ